

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2022

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022.

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Xóm 10, thôn Đục Kh, xã Hương S, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn Bình Ba T, xã Cam B, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương S, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 18 tháng 10 năm 2017.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên đơn nhận thấy không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 18/6/2018. Nguyên đơn yêu cầu giao con chung cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau từ năm 2017, Ủy ban nhân dân xã Hương S, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 18 tháng 10 năm 2017.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường, không có nhiều hạnh phúc, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc tình cảm vợ chồng không còn nên nay ông Đ yêu cầu ly hôn với tôi, tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 18/6/2018. Tôi đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm:* Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 18/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương S, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà N được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 18 tháng 10 năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn với bị đơn.

Bị đơn cho rằng: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường, không có nhiều hạnh phúc, nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc tình cảm vợ chồng không còn nên nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn đồng ý ly hôn. Xét thấy, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 18/6/2018. Xét cháu B còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Nay nguyên đơn giao cháu Bảo cho bà Thanh T chăm sóc nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Bà Thanh T cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu B sau khi ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn cho rằng sẽ hỗ trợ tài chính khi có điều kiện, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn, bị đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Án phí*: Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên nguyên đơn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình;
- Các Điều 147, 266, 273, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn.

2/ *Về con chung*:

- Giao con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 18/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4/ *Án phí*: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thủ tục rút gọn là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007288 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ *Quy định*: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn thức